#  CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Kính gửi1: BGH Trường Mầm Non Đại Hiệp

 Chúng tôi/tôi kính đề nghị Quý cơ quan/đơn vị xem xét, công nhận sáng kiến như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Ngày tháng năm sinh** | **Nơi công tác** | **Chức danh** | **Trình độ chuyên môn** | **Tỷ lệ (%) đóng góp vào việc tạo ra sáng kiến** |
| 1 | Phạm Thị Thanh Thảo | 02/04/1985 | MN Đại Hiệp | Giáo viên | ĐHSPMN | 100% |

Là tác giả (nhóm tác giả) đề nghị xét công nhận sáng kiến2***“ Một số biện pháp dạy kỹ năng sống cho trẻ 3-4 tuổi ”***

Chủ đầu tư tạo ra sáng kiến (trường hợp tác giả không đồng thời là chủ đầu tư tạo ra sáng kiến)3: Phạm Thị Thanh Thảo

Lĩnh vực áp dụng sáng kiến4: Lĩnh vực phát triển thể chất cho trẻ mẫu giáo Bé trong trường mầm non**.**

Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu hoặc áp dụng thử, (ghi ngày nào

sớm hơn) : Ngày 20/9/2024

Hồ sơ đính kèm:

+ Báo cáo sáng kiến.

+ Các tài liệu, giấy tờ, hình ảnh liên quan (nêu cụ thể, nếu có).

Chúng tôi/ tôi xin cam đoan mọi thông tin nêu trong đơn là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

 *Đại Hiệp, ngày 04 tháng 10 năm 2024*

 **Người nộp đơn**

 **Phạm Thị Thanh Thảo**

# CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

##  Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

##  BÁO CÁO SÁNG KIẾN

**1. Tên sáng kiến1:** “**Một số biện pháp dạy kỹ năng sống cho trẻ 3-4 tuổi”**

**2. Mô tả bản chất của sáng kiến2:**

Kỹ năng sống chính là phương tiện không thể thiếu để giúp trẻ tăng năng lực hội nhập, tích cực, chủ động, sáng tạo, tự tin vững vàng trước mọi khó khăn thử thách.

“Trẻ em hôm nay - thế giới ngày mai” trẻ em là lớp mầm tương lai của nhân loại, sống trong một xã hội phát triển con người cần phải hoàn thiện mọi mặt, vì thế muốn xây dựng một con người phát triển toàn diện: Đức- trí- thể- mĩ thì cần phải giáo dục trẻ ngay từ khi còn nhỏ. Theo UNESSCO, 8 tuổi là đã quá trễ để giáo dục kỹ năng sống. Vì đến độ tuổi này trẻ đã hình thành cho mình phần lớn các giá trị, trừ khi có sự thay đổi sâu sắc về trải nghiệm trong đời. Trẻ từ dưới 2 tuổi đã bắt đầu tiếp thu từ môi trường sống xung quanh, như nghe giọng nói của người lớn khi trò chuyện với trẻ, cách tiếp xúc với trẻ, tất cả đều tác động đến sự phát triển của trẻ. Vì vậy việc hình thành và phát triển kỹ năng sống cần được tiến hành từ bậc học mầm non. Đặc biệt ở lứa tuổi 24- 36 tháng tuổi.

Chính vì thế, trong năm học 2024-2025 này tôi chọn đề tài: “ **Một số biện pháp dạy kỹ năng sống cho trẻ 3-4 tuổi”**

Thực tế tôi và một số đồng nghiệp đã áp dụng sáng kiến vào lớp mình phụ trách, sáng kiến đã mang lại lợi ích thiết thực cho đơn vị mình và đạt hiệu quả trên trẻ rất cao.

2.1. Các bước và cách thức thực hiện giải pháp *(mô tả ngắn gọn, đầy đủ và rõ ràng)*:

**a. Giải pháp 1: Xác định rõ kỹ năng sống cơ bản cần dạy trẻ ở lớp.**

Hiểu trẻ là điều kiện tiên quyết để giáo dục trẻ có hiệu quả. Do đó, để nắm được tình hình , khả năng của trẻ, từ đó lên kế hoạch giáo dục kỹ năng sống, trước hết tôi cần xác định rõ những kỹ năng cơ bản để dạy trẻ:

- Kỹ năng sống mạnh dạn, tự tin; sự thích nghi với môi trường xung quanh: Đó là phát triển sự tự tin, lòng tự trọng của trẻ. Nghĩa là giúp trẻ cảm nhận được mình là ai, cả về cá nhân cũng như trong mối quan hệ với những người khác. Kỹ năng sống này giúp trẻ cảm thấy luôn tự tin trong mọi tình huống ở mọi nơi, đặc biệt là môi trường mới. Trẻ có khả năng thích nghi với các loại thức ăn (từ ăn cháo chuyển sang ăn cơm với nhiều loại thức ăn khác nhau), thích nghi với các loại môi trường, thích nghi với đám đông…

- Kỹ năng giao tiếp, ứng xử có văn hóa: Dạy trẻ biết thể hiện bản thân, diễn đạt ý tưởng của mình cho người khác hiểu, biết điều chỉnh giọng nói, từ ngữ phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp, có kỹ năng lắng nghe người khác nói, chờ đến lượt trong giao tiếp, trò chuyện. Đây là một kỹ năng cơ bản và khá quan trọng đối với trẻ ở độ tuổi 3-4 tuổi. Kỹ năng giao tiếp với bố mẹ, ông bà, người lớn (Nói những lời lễ phép, tự nhiên, không quá màu mè nhưng không được phép cộc lốc và xuồng xã), giao tiếp không chỉ bằng lời mà còn các biểu cảm khác như bằng mắt và nở một nụ cười thật tự nhiên, luôn giữ lời hứa, tỏ ra chân thành…Kỹ năng giao tiếp với người lạ (Biết lắng nghe, biết chào hỏi khi gặp gỡ, biết nói lời xin lỗi, biết nói lời cảm ơn, không nói leo, không cướp lời khi người khác nói).

- Kỹ năng lao động tự phục vụ: Biết xả nước rửa tay, rửa tay sạch sẽ trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh, chỉ ăn uống tại bàn ăn, tự cầm bát thìa, cầm cốc để uống, ăn uống nhẹ nhàng không rơi vãi, không gây tiếng ồn, biết mời trước khi ăn… Tập cởi áo, mặc áo, tụt, kéo quần khi đi vệ sinh. Để đồ dùng cá nhân đúng ngăn tủ của mình.

- Kỹ năng tuân thủ các quy tắc xã hội: Đó là ý thức văn hóa trong ăn uống, kỹ năng lao động tự phục vụ và rèn cho trẻ tính tự lập như: Biết rửa tay trước khi ăn, chỉ ăn uống tại bàn ăn, biết sử dụng đồ dùng đúng cách, ăn uống gọn gàng, không rơi vãi, nhai nhỏ nhẹ, không gây tiếng ồn, biết mời trước khi ăn, biết nhặt cơm vãi vào đĩa, cất bát, thìa đúng nơi quy định...

 + Quy tắc nơi công cộng: đi nhẹ, nói khẽ, không làm ồn, không chen lấn sô đẩy, xếp hàng chờ đợi đến lượt, không làm phiền bạn khác; không vứt rác bừa bãi, không bứt hoa, bẻ cành,... Quy tắc về giao thông: đi bộ đi trên vỉa hè; đi bên phải đường; không chơi dưới lòng đường; tránh xa ao, hồ,...; Quy tắc khi là khách: Trò chuyện lễ phép, chơi vui vẻ với bạn, không nói to, không tự ý lấy và sử dụng đồ của người khác… Biết tránh các con vật nguy hiểm, các đồ vật sắc nhọn…

**b. Giải pháp 2: Giáo dục kỹ năng sống cho trẻ thông qua việc lồng ghép vào các hoạt động chơi tập có chủ định.**

 Hoạt động chơi tập có chủ định là hoạt động mà giáo viên cung cấp kiến thức cần thiết cho trẻ. Ở hoạt động này tôi luôn sử dụng mọi hình thức để truyền đạt kiến thức một cách nhẹ nhàng, linh hoạt. Trẻ vừa được học , vừa được chơi cùng với những kỹ năng được lồng ghép một cách phù hợp.

 ***Ví dụ*** : Trong giờ dạy thơ “cháu chào ông ạ”ở chủ đề “Gia đình thân yêu của bé" thông qua các nhận vật: gà con, chú chim, anh cóc vàng biết chào hỏi lễ phép khi gặp ông thì tôi cũng hình thành cho trẻ thái độ, kỹ năng chào hỏi khi gặp người lớn.(khoanh hai trước ngực, lễ phép, đầu hơi cúi và nói “Cháu chào Ông ạ!)

- Khi dạy truyện “Đôi bạn nhỏ” trong chủ đề các con vật đáng yêu của bé thì tôi giáo dục trẻ biết giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn. Chúng ta là bạn bè cùng một lớp thì cùng chơi với nhau, không tranh giành đồ chơi. Hình thành cho trẻ kỹ năng hợp tác với bạn.

- Trong hoạt động dạy thơ “Đi dép”

 Chân được đi dép

 Thấy êm êm là

 Dép cũng vui lắm

 Được đi khắp nhà

Khuyến khích trẻ thích được đi dép, tự xỏ dép, giữ gìn đôi bàn chân của mình, giáo dục kỹ năng tự phục vụ.

- Trong hoạt đông kể chuyện “Vì sao thỏ cụt đuôi” giúp trẻ tuân thủ quy tắc xã hội: Đi trên lề đường, đi về phía bên phải đường, đèn đỏ thì dừng lại, đèn xanh đi nhanh qua đường.

- Trong hoạt động âm nhạc, dạy hát “Chiếc khăn tay” hình thành cho trẻ kỹ năng lao động tự phục vụ bản thân: Biết giữ gìn về sinh thân thể, cách tự lau mặt, lau tay.

- Hay trong bài dạy hát “Mẹ yêu không nào” giáo dục trẻ “khi đi e hỏi, khi về e chào” đó chính là hình thành cho trẻ kỹ năng giao tiếp, ứng xử lễ phép, lịch sự.

- Hình thành cho trẻ các kỹ năng lao động tự phục vụ (biết cất đồ chơi mình chơi, lên giường đi ngủ) đồng thời trẻ có kỹ năng tuân thủ quy tắc xã hội (Cất đồ chơi đúng nơi quy định, đi ngủ đúng giờ, không gây ồn ào khi ngủ).

- Hình thành kỹ năng rửa mặt qua hoạt động nhận biết “Khuôn mặt dễ thương của bé” sau khi nhận biết khuôn mặt của bé, cô hỏi trẻ : Muốn giữ khuôn mặt sạch sẽ con phải làm gì? Cô cho trẻ mô phỏng thao tác rửa mặt, cả lớp thực hiện, cá nhân thực hiện thao tác rửa mặt, lặp đi lặp lại nhiều lần sẽ dần hình thành cho trẻ kỹ năng rửa mặt.

- Trong quá trình hoạt động giáo viên cần tạo môi trường để cho trẻ giao tiếp với nhau, tạo tình huống để trẻ tự giải quyết, giáo viên khuyến khích, động viên trẻ, đặt nhiều câu hỏi có vấn đề để trẻ cùng cô, các bạn tìm cách giải quyết. Cô phải lấy trẻ làm trung tâm, hiểu rõ tính cách của từng trẻ, từng nhóm trẻ để có thể áp dụng biện pháp giáo dục một cách hữu hiệu nhất.

**c. Giải pháp 3: Hình thành thói quen tốt cho trẻ qua hoạt động vui chơi.**

- Hoạt động vui chơi là hoạt động chủ đạo đối với sự phát triển của trẻ 3-4 tuổi được trẻ đón nhận một cách hứng thú và tích cực nhất, bởi hoạt động vui chơi không chỉ ảnh hưởng đến sự hình thành tính chủ định, phát triển tư duy, trí tưởng tượng ngôn ngữ, tâm lý cũng như đời sống tình cảm mà thông qua trò chơi còn giúp trẻ hình thành phẩm chất ý chí và những kỹ năng sống một cách vững chắc nhất.

- Nhận thức được tầm quan trọng của hoạt động vui chơi ảnh hưởng tới việc giáo dục các kỹ năng sống cho trẻ, tôi cùng các đồng nghiệp đã và đang cố gắng hết sức mình để tổ chức cho trẻ tham gia vào các hoạt động vui chơi một cách hiệu quả nhất. Ngoài việc cho trẻ tham gia vào hoạt động vui chơi ở các góc trong các giờ hoạt động góc hàng ngày thì trong các giờ đón, trả trẻ tôi cho trẻ chơi tự do theo ý thích với đồ chơi. Bên cạnh đó tôi tổ chức cho trẻ chơi những trò chơi dân gian, sáng tác các trò chơi mới khi trẻ hoạt động ngoài trời, hoạt động tập thể và chơi những trò chơi học tập trong các hoạt động học hàng ngày. Việc tạo các tình huống có vấn đề khi chơi cũng giúp trẻ được trải nghiệm, khắc sâu hơn các kỹ năng sống cho trẻ.

***Ví dụ***: Trong chủ đề “Bé và các bạn” trong góc phân vai khi trẻ chơi trò chơi "bế e, cho em ăn" tôi dạy trẻ cách bế em, cho e ăn, tập sử dụng nồi, chảo, bát, thìa khi nấu ăn. Tôi phân các bạn hoạt động theo nhóm, cho trẻ thực hiện nhiều lần. Cứ như vậy cho trẻ lặp đi lặp lại 2 -3 lần để nhớ các thao tác, từ đó hình thành kỹ năng lao động tự phục vụ.

 ***Ví dụ*** : Hay ở góc “ Xây dựng”: Tôi cho trẻ xếp hình, xây nhà sau khi chơi hướng dẫn trẻ cất đồ chơi đúng nơi quy định. Sau mỗi lần chơi các trẻ lại tự cất đồ chơi mà không cần giáo viên nhắc, từ đó hình thành kỹ năng tuân thủ các quy tắc xã hội.

**Ví dụ:** Ở góc “gia đình” khi tôi đóng giả một người lạ đến gõ cửa khi trẻ ở nhà một mình, thì trẻ phải biết nhắc nhau “đừng mở cửa, hoặc đợi bố mẹ về đã”

**Ví dụ:** như trò chơi “Làm như lời cô nói” phát triển khả năng lắng nghe, tuân thủ theo hiệu lệnh của cô. Cô nói “nhảy lò cò... nhảy, nhảy thì trẻ nhún nhảy theo nhịp đọc của cô, sau đó cô nói “ngồi xuống” thì trẻ phải ngồi xuống.

Ở mỗi một vai chơi đều hình thành và phát triển cho trẻ được những kỹ năng nhất định như:

- Trò chơi “Bác tài xế”: Trẻ học được cách ứng xử lịch sự khi giao tiếp giữa bác lái xe và khách hàng, các quy tắc xã hội: thắt dây an toàn khi ngồi trên xe, lái xe bên phải đường, gặp đèn đỏ thì dừng lại, đèn xanh thì đi nhanh qua đường, ngồi trong xe không thò cổ, thò tay ra khỏi xe…

- Trò chơi “Bán hàng” : trẻ học được cách giao tiếp giữa người bán và người mua, thái độ vui vẻ, niềm nở của người bán hàng. Người mua biết nói lời cảm ơn khi nhận được hàng.

 - Trò chơi đóng vai “Mẹ con”. Trẻ được vào vai người mẹ và con, mẹ cho con đi chơi, đi học, cho con ăn, …con biết vâng lời mẹ và biết thể hiện tình cảm, thái độ đúng mực với mẹ. Như vậy trẻ đã học cách quan tâm, chăm sóc người thân

 ***Ví dụ***: Trong buổi dạo chơi ngoài trời, vừa quan sát trẻ chơi tôi vừa hướng dẫn trẻ cách chơi an toàn như: Cách trèo lên xuống thang, cách cầm chắc xích đu khi chơi, khi có bạn đang chơi xích đu không đứng gần phía trước, cách quay xích đu không qua nhanh, hướng dẫn trẻ kiên trì chờ đến lượt mình chơi, không xô đẩy, tranh giành đồ chơi của bạn, chơi đoàn kết với bạn.

Hay tổ chức các trò chơi dân gian như “Chi chi chành chành”, “Tập tầm vông” bạn nào bị bắt, đoán sai thì bạn đó bị phạt nhảy lò cò, qua đó hình thành kỹ năng tuân thủ các quy tắc xã hội.

 Trong hoạt động vui chơi tôi luôn đóng vai trò là người hướng dẫn, đồng thời quan sát kỹ những tình huống xảy ra để kịp thời điều chỉnh hành vi cho trẻ, giúp trẻ có thói quen tốt, biết được cái nào nên làm và cái nào không nên làm. Từ đó tích lũy, hình thành các kỹ năng sống cho trẻ một cách sâu sắc và lâu dài.

**d. Giải pháp 4. Dạy kỹ năng sống cho trẻ ở mọi lúc, mọi nơi**

 Quá trình giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống cho trẻ không thể thực hiện đạt kết quả ngay trong ngày một ngày hai mà phải trải qua một quá trình lâu dài, được lặp đi lặp lại nhiều lần. Trong đó phải lần lượt từ sự thay đổi về nhận thức đến hình thành thái độ và cuối cùng là thay đổi hành vi theo hướng tích cực. Chính vì vậy mà công tác giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống cho trẻ phải được thực hiện ở mọi lúc, mọi nơi và thực hiện càng sớm càng tốt.

 Tôi luôn tận dụng mọi tình huống để “sai vặt” trẻ như: Bỏ rác vào thùng rác giúp cô, dọn dẹp chỗ chơi, giúp cô lấy khăn, lấy cốc, cất đồ chơi đúng nơi quy, xếp giày dép giúp cô vào giá…đây cũng chính là những công việc cụ thể giúp trẻ dần hình thành thói quen lao động tự phục vụ và tinh thần trách nhiệm trong công việc.

 Bên cạnh đó trong khi giao tiếp với đồng nghiệp, giữa cô với trẻ, cô và những người xung quanh, tôi luôn chú ý tới cử chỉ, hành động và lời nói của mình, nói lời cảm ơn khi cần, ngay cả khi trẻ giúp cô việc gì đó tôi cũng nói lời cảm ơn với trẻ. Bởi lẽ nếu cô không nói lời “cảm ơn” thì trẻ không thể hình thành được ý thức về việc cảm ơn người khác là một hành động cần làm.

***\** Giờ đón - trả trẻ :**

**-** Trước khi vào lớp cô giáo, bố mẹ trẻ khuyến khích trẻ tự cởi giầy dép, cất giầy dép, ba lô, mũ đúng tủ cá nhân của mình.

 - Khi tới lớp trẻ biết chào cô, khi về nhà chào ông bà, bố mẹ, ra đường chào người lớn tuổi.

 - Thái độ, tư thế trong cách chào hỏi : Tôi đã dạy trẻ chào cô như thế nào? Khi chào phải nhìn vào mặt người cần chào, tư thế chào ngay ngắn. Đối với người lớn phải khoanh tay chào lễ phép còn với các bạn phải tôn trọng bạn khi chào.

**\* Giờ ăn**:

- Trước khi bước vào giờ ăn: Cô hướng dẫn trẻ xếp hàng rửa tay, trẻ được cô hướng dẫn 6 bước rửa tay, trẻ tự mình rửa tay.

- Giáo dục trẻ ghi thức ăn uống :

+ Biết mời trước khi ăn: Trước khi trẻ ăn tôi không nhắc nhở trẻ mời cô mà tôi sẽ nói với trẻ " Cô mời cả lớp ăn cơm”. Trẻ sẽ khoanh tay mời cô và các bạn.

+ Sử dụng đồ dùng ăn uống đúng cách, tiết kiệm

+ Có hành vi văn minh trong bữa ăn : ngồi ngay ngắn, không nói chuyện, nhai nhỏ nhẹ, ngậm miệng khi nhai, tự xúc ăn, nhặt vun cơm vãi vào đĩa….

+ Giúp cô giáo cất dọn đồ dùng sau khi ăn.

+ Lau miệng, lau tay sau khi ăn.

**đ.Giải pháp 5. Dạy kỹ năng sống cho trẻ thông qua hoạt động chiều:**

- Ở hoạt động chiều tôi thường lồng ghép các kỹ năng vào các trò chơi, các bài học mới để "Dạy kỹ năng sống cho trẻ". Tôi xây dựng những hoạt động cụ thể tạo nhiều cơ hội cho trẻ được tham gia, tham gia theo nhóm một cách hiệu quả nhất.

***Ví dụ*** : Với hoạt động "Cất đồ chơi đúng chỗ"

Tôi xây dựng tiết này giúp trẻ hình thành thói quen cất đồ chơi đúng nơi quy định: Sau giờ chơi cô lần lượt giao nhiệm vụ cụ thể cho từng trẻ cất đồ chơi vào đúng nơi quy định.

Thanh Ngọc cất bóng vào trong thùng gỗ.

Quỳnh Chi đặt em búp bê ngồi lên ghế ở giá đồ chơi…

***Ví dụ:*** Với hoạt động "Làm đúng trình tự".

Với tiết học này tôi giúp trẻ biết lắng nghe, nhớ, hiểu và thực hiện đúng thứ tự yêu cầu bằng ngôn ngữ: Trẻ đứng thành vòng tròn, giáo viên đưa ra 2 hoặc 3 yêu cầu và trẻ thực hiện chúng theo thứ tự. Ví dụ: Đầu tiên chạm tay vào bạn rồi đưa 2 tay lên đầu sau đó ngồi xuống. Ban đầu tất cả lớp cùng thực hiện, tiếp theo là từng trẻ lần lượt thực hiện, các trẻ khác xem bạn thực hiện có đúng không.

***Ví dụ:*** Với trò chơi " bắt chước”

- Tôi xây dựng tiết học với mục đích giúp trẻ hình thành thói quen giao tiếp, chào hỏi lễ phép, lịch sự, tư thế chào hỏi, nét mặt.

Ví dụ : Cô chuẩn bị các hình ảnh có ông, bà, anh, chị, chú, thím… cô hỏi khi gặp mọi người thì các con phải làm gì? Cô thực hiện trước sau đó cả lớp thực hiện và từng bạn lần lượt chào hỏi lễ phép phù hợp với từng đối tượng mà trẻ gặp.

**Ví dụ** : Hoạt động “Ai đến chơi”

Với hoạt động này tôi lồng ghép được rất nhiều kỹ năng như kỹ năng giao tiếp, ứng xử, kỹ năng tự phục vụ, kỹ năng tuân thủ quy tắc xã hội: Cô tạo tình huống các bạn trong lớp đến thăm nhà bạn Hồng. Khi vào nhà các bạn gõ cửa trước khi vào; tự cởi giầy, dép; vào trong nhà gặp mọi người trong gia đình thì khoanh tay chào hỏi.

Hay chỉ đơn giản với việc cho trẻ xem các “Chương trình Đồ rê mí”, “Con đã lớn khôn”, hay “Bố ơi mình đi đâu thế” cũng đã hình thành cho trẻ sự mạnh rạn, tự tin, thể hiện mình trước đám đông, có thêm các kỹ năng khác trong cuộc sống.

**e.Giải pháp 6. Xây dựng mối quan hệ gần gũi mật thiết trong lớp học.**

 Trong mỗi lớp học đều tồn tại mối quan hệ giữa: Cô giáo- học sinh- phụ huynh, tôi luôn nỗ lực để tạo dựng tình cảm hai chiều mở rộng, gần gũi, yêu thương gắn bó yêu thương giữa cô và trẻ, tôi luôn khuyến khích, động viên tạo điều kiện cho trẻ được bộc lộ khả năng, cảm xúc của mình. Ở bên trẻ không có một áp lực nào, trẻ mạnh rạn hồn nhiên và sống đúng suy nghĩ của mình. Đó là điều kiện không thể thiếu để trẻ phát triển kỹ năng chủ động tích cực sáng tạo, là môi trường để trẻ được bộc lộ và để sống cuộc sống của chính mình.

Mối liên kết tình cảm, tình bạn thân thiết trong sáng giữa trẻ với trẻ trong lớp cũng luôn được tôi dày công vun đắp. Trong mọi hoạt động luôn tạo cơ hội để trẻ cùng học, cùng chơi, cùng hoạt động, khuyến khích trẻ tham gia hoạt động ở các nhóm.

Đối với phụ huynh để việc giáo dục kỹ năng có hiệu quả nhất thì giáo viên cần tạo được sự tin tưởng và thu hút sự tham gia của phụ huynh vào các hoạt động giáo dục hình thành kỹ năng sống cho trẻ, giáo viên cần biết lắng nghe ý kiến của cha mẹ trẻ, chủ động xây dựng mối quan hệ tốt với phụ huynh, tư vấn và tuyên truyền các kiến thức về việc hình thành kỹ năng sống cho trẻ.

Ngay từ đầu năm học thông qua các buổi họp phụ huynh tôi đã trao đổi cởi mở, trân tình về nội dung kế hoạch giáo dục kỹ năng sống cho trẻ để phụ huynh hiểu và thống nhất biện pháp phối hợp cùng tôi thực hiện. Tôi đã nhấn mạnh để phụ huynh hiểu rằng đây là một quá trình lâu dài và đòi hỏi việc giáo dục rèn luyện phải được thực hiện ở cả nhà trường và gia đình mới có hiệu quả cao. Chính vì vậy tôi cũng mạnh dạn đề nghị phụ huynh thường xuyên trao đổi với cô về tình hình học tập cũng như khiếm khuyết, sức khỏe của trẻ, đọc bảng tin và gần gũi với trẻ để tìm hiểu các nội dung kỹ năng sống trên lớp.

 Ví dụ: Khi dạy trẻ kỹ năng tự phục vụ như: tự xúc ăn, tự cầm ca cốc uống nước, đi vệ sinh biết cởi, kéo quần, tự đi, tháo giày dép, lấy quần áo mặc…giáo viên cũng trao đổi với phụ huynh để rèn trẻ tự làm những kỹ năng đơn giản đó.

 Khi dạy trẻ cách ứng xử văn hóa cô cũng nhẹ nhàng trao đổi phụ huynh rèn trẻ các hành vi có văn hóa ở nhà như: Nói lời cảm ơn, xin lỗi đúng lúc, chào hỏi bề trên hay gõ cửa trước khi vào.

- Tuyên truyền để phụ huynh hiểu rằng mỗi người trong gia đình đều có trách nhiệm trong việc giáo dục hình thành kỹ năng sống cho trẻ và những hành vi văn hóa mẫu mực của cha mẹ là thước đo chuẩn của trẻ.

- Giải thích cho phụ huynh không phải lo rằng để trẻ làm việc sẽ không hiệu quả sẽ mất thời gian như: lau bàn không sạch, vắt khăn không khô, bê đồ sẽ đổ,...Nếu như vậy chúng ta đã vô tình ngăn cản việc học kỹ năng của trẻ. Vì vậy cần thường xuyên hướng dẫn trẻ làm và cho trẻ thời gian để hoàn thành công việc. Cha mẹ nên tạo cơ hội cho trẻ tự phục vụ bản thân như: Tự rửa mặt, đánh răng, thay quần áo, chọn quần áo...Cho phép trẻ vui chơi và bày đồ chơi theo ý thích của trẻ, đừng cấm đoán hay la mắng trẻ. Dùng thái độ mềm mỏng, kiên trì, biết tự kiềm chế cảm xúc của cha mẹ khi dạy con, bao giờ cũng có hiệu quả lâu dài hơn việc trừng phạt trẻ.

Những kỹ năng sống tốt đẹp chỉ được hình thành trên nền tảng là tình yêu thương, sự quan tâm, và tin tưởng lẫn nhau của cả phụ huynh, học sinh và cô giáo.

Bên cạnh đó, để giáo dục kỹ năng sống cho trẻ một cách tốt nhất, các giáo viên trong lớp cần có sự phối hợp chặt chẽ để cùng nhau giáo dục trẻ. Kỹ năng sống của giáo viên cũng là một trong những điều rất quan trọng, và là tấm gương cho trẻ noi theo.

Ví dụ: Như ở lớp tôi, có hai giáo viên, một giáo viên nhiều tuổi, một giáo viên trẻ thì việc giao tiếp, cư xử của giáo viên trẻ đối với cô lớn tuổi hơn là lễ phép, tôn trọng thi cũng chính là tấm gương cho trẻ học tập.

2.2. Phân tích tình trạng của giải pháp đã biết *(nếu là giải pháp cải tiến giải pháp đã biết trước đó tại cơ sở):* Khi thực hiện đề tài “ **Một số biện pháp dạy kỹ năng sống cho trẻ 3-4 tuổi”** tại lóp Bé 3 trường mầm non Đại Hiệp có những thuận lợi và khó khăn như sau:

***\*Ưu điểm:***

- Ban giám hiệu nhà trường luôn quan tâm đầu tư về cơ sở vật chất, bổ sung thêm đồ dùng, đồ chơi để đảm bảo thực hiện tốt chất lượng giảng dạy. Bên cạnh đó luôn tạo điều kiện cho giáo viên học tập nâng cao bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về kỹ năng sống giúp trẻ phát triển toàn diện hơn.

- Tổ chuyên môn sát sao với kế hoạch năm học của từng giáo viên, ngay từ đầu năm học đã lên kế hoạch và định hướng các nội dung cần thực hiện và lồng ghép kỹ năng sống phù hợp vào các hoạt động.

- Trường có khuôn viên rộng rãi, thoáng mát, đầy đủ, khang trang, sạch sẽ có thể đáp ứng tốt nhất cho công việc chăm sóc và giáo dục trẻ .

- Nhà trường luôn được sự quan tâm và ủng hộ của các đoàn thể xã hội. Đặc biệt là các bậc phụ huynh học sinh.

- Đội ngũ giáo viên nhiệt tình và tâm huyết với nghề nghiệp, có lòng yêu thương trẻ. Trình độ trên chuẩn, sử dụng công nghệ thông tin thành thạo, nắm bắt chương trình giáo dục mầm non chắc.

- Giáo viên ở lớp đoàn kết biết cùng nhau đưa ra, thống nhất các biện pháp giáo dục kỹ năng sống phù hợp với khả năng nhận thức của trẻ.

**\* Hạn chế:**

- Giáo viên còn nhiều hạn chế, về phương pháp tổ chức giáo dục kỹ năng sống cho trẻ. Lúng túng trong việc xác định nội dung lồng ghép các kỹ năng sống trong các hoạt động. Đặc biệt là chưa thực sự đánh giá được những kỹ năng dạy trẻ đạt hiệu quả đến đâu, những trẻ nào đạt và những trẻ nào chưa đạt.

- Về phía các bậc phụ huynh: Nhận thức của phụ huynh không đồng đều, có nhiều phụ huynh vì quá quan tâm tới con nên các bậc làm cha làm mẹ luôn làm hết mọi việc cho con, không để con mình tự lập, chưa ý thức được rằng cần phải dạy con những kỹ năng sống đầu đời như: biết tự phục vụ bản thân. Trẻ đến lớp đã mạnh dạn giao tiếp cùng cô và các bạn chưa?... mà chỉ quan tâm trẻ có ăn được nhiều không? Chứ không chú ý đến việc ăn của con như thế nào? Con có tập xúc không? Có các kỹ năng thực hiện các nghi thức văn hóa ăn uống hay không?

 - Về phía học sinh: Mọi kỹ năng cơ bản ở trường mầm non của trẻ đều mới mẻ , trẻ bắt đầu một môi trường hoàn toàn mới lên tất cả đều bỡ ngỡ với trẻ: Trẻ lạ lẫm, quấy khóc, sợ hãi, chưa có nề nếp, chưa mạnh dạn tự tin khi giao tiếp xung quanh, chưa nói nhu cầu của mình, chưa có kỹ năng cầm thìa xúc ăn, cởi, mặc quần áo. Khi đến lớp chưa biết tự cất đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định….

 Từ cơ sở lý luận và thực trạng, từ những thuận lợi và khó khăn. Tôi đã suy nghĩ, nghiên cứu tài liệu để tạo điều kiện thuận lợi giúp bản thân, các bậc cha mẹ dạy trẻ mầm non các kỹ năng sống qua đề tài : ***“Một số biện pháp dạy kỹ năng sống cho trẻ 3-4 tuổi”***

 2.3.Nội dung đã cải tiến, sáng tạo để khắc phục những nhược điểm hiện tại *(nếu là giải pháp cải tiến giải pháp đã biết trước đó tại cơ sở):*

 Từ những ưu và nhược điểm đã rút ra trong quá trình tổ chức thực hiện trước đây về việc làm, dạy trẻ kỹ năng sống, thì trước tiên bản thân cô giáo phải tìm tòi, học hỏi bồi dưỡng về kỹ năng sống.

 **-** Bản thân trao dồi những kỹ năng sống, phát huy được hết khả năng của mình, trò chuyện với trẻ cởi mở hơn, thân thiện hơn, không la mắng, giải quyết hợp lý, công bằng với mọi tình huống xảy ra giữa các trẻ trong lớp mình.

 - Trong giảng dạy, chú ý đến tính tích cực của từng cá nhân trẻ, kết quả đạt được của từng trẻ, tạo mọi tình huống để trẻ tham gia hoạt động một cách có hiệu quả nhất.

 - Giáo viên có sự trao đổi tích cực, phối kết hợp chặt chẽ với phụ huynh thông qua: Giao tiếp hàng ngày, các cuộc họp phụ huynh học sinh.

- Được phụ huynh tin yêu, quý mến, yên tâm gửi gắm con em cho mình.

- Kết quả các lần tổ chức, phát động các phong trào, lớp đã nhận được sự tham gia, ủng hộ nhiệt tình của các bậc phụ huynh.

**-** Các bậc cha mẹ đã có thói quen liên kết phối hợp chặt chẽ với cô giáo trong việc dạy trẻ kỹ năng sống ở lớp cũng như ở nhà, trao đổi với phụ huynh về các hoạt động hàng ngày của con và phụ huynh cũng trao đổi tình hình của con ở nhà để các cô có thể nắm bắt được.

- Cha mẹ luôn coi trọng trẻ, không áp đặt ý kiến của mình, tin tưởng vào năng lực của trẻ, và tích cực tham gia vào các hoạt động giáo dục trẻ ở nhà trường, ở lớp.

- Giao tiếp giữa cha mẹ và con cái tốt hơn, không nói dài và nói nhiều, không vội vàng phê phán đúng- sai, đa số cha mẹ dịu dàng, ít la mắng trẻ, thay đổi trong cách rèn kỹ năng cho trẻ, phân việc cụ thể cho trẻ, không nuông chiều trẻ thái quá, không có hình ảnh ba bế con, mẹ sách cặp đi theo sau, tranh thủ đút cho con từng miếng cơm, ngược lại xuất hiện khá nhiều hình ảnh trẻ tự đeo ba lô, tự đi lên cầu thang cất đồ dùng đi vào lớp, tự xúc cơm ăn hết xuất, tự cất giày dép...

 - Cha mẹ cảm thấy hài lòng, mãn nguyện với thành công của trẻ, tin tưởng vào kết quả giáo dục của nhà trường. Thông cảm, sẻ chia với những khó khăn của cô giáo.

 **Đối với giải pháp 1**: Kỹ năng sống mạnh dạn, tự tin: tạo cho trẻ môi trường an toàn, thân thiện giúp trẻ giúp trẻ cảm giác an toàn khi giao tiếp với mọi người xung quanh. Kỹ năng lao động tự phục vụ giúp trẻ

 **Đối với giải pháp 2:** Hoạt động chơi tập có chủ định là hoạt động mà giáo viên cung cấp kiến thức cần thiết cho trẻ. Ở hoạt động này tôi luôn sử dụng mọi hình thức để truyền đạt kiến thức một cách nhẹ nhàng, linh hoạt. Trẻ vừa được học , vừa được chơi cùng với những kỹ năng được lồng ghép một cách phù hợp.

 **Đối với giải pháp 3:** Trong một số hoạt động học tại lớp vào hoạt động mở đầu có thể cho trẻ chơi trải nghiệm với đồ dùng theo ý thích sau đó cho trẻ thảo luận với nhau và cô hỏi trẻ sau khi chơi trải nghiệm. Hoặc vào hoạt động trọng tâm giáo viên tổ chức cung cấp kiến thức cho trẻ dưới hình thức tổ chức hội thi nhằm gây sự chú ý, kích thích tính thi đua, tích cực tham gia vào hoạt động.Cần chuẩn bị đầy đủ đồ dùng cho cô và trẻ khi tổ chức các hoạt động, đồ dùng đẹp, màu sắc hài hòa, phong phú nhằm kích thích lôi cuốn trẻ tham gia vào các hoạt động.

**Đối với giải pháp 4:** Khi giao tiếp với đồng nghiệp, giữa cô với trẻ, cô và những người xung quanh, tôi luôn chú ý tới cử chỉ, hành động và lời nói của mình, nói lời cảm ơn khi cần, ngay cả khi trẻ giúp cô việc gì đó tôi cũng nói lời cảm ơn với trẻ. Bởi lẽ nếu cô không nói lời “cảm ơn” thì trẻ không thể hình thành được ý thức về việc cảm ơn người khác là một hành động cần làm.

Đồng thời có thể tuyên tuyền cho phụ huynh về các hoạt động cũng như sản phẩm, đồ dùng, đồ chơi từ nguyên vật liệu phế thải của trẻ ở trường.

**Đối với giải pháp 5:** Với hoạt động này tôi lồng ghép được rất nhiều kỹ năng như kỹ năng giao tiếp, ứng xử, kỹ năng tự phục vụ, kỹ năng tuân thủ quy tắc xã hội: Cô tạo tình huống các bạn trong lớp đến thăm nhà bạn Hồng. Khi vào nhà các bạn gõ cửa trước khi vào; tự cởi giầy, dép; vào trong nhà gặp mọi người trong gia đình thì khoanh tay chào hỏi.

**Đối với giải pháp 6:** Ngay từ đầu năm học thông qua các buổi họp phụ huynh tôi đã trao đổi cởi mở, trân tình về nội dung kế hoạch giáo dục kỹ năng sống cho trẻ để phụ huynh hiểu và thống nhất biện pháp phối hợp cùng tôi thực hiện. Tôi đã nhấn mạnh để phụ huynh hiểu rằng đây là một quá trình lâu dài và đòi hỏi việc giáo dục rèn luyện phải được thực hiện ở cả nhà trường và gia đình mới có hiệu quả cao. Chính vì vậy tôi cũng mạnh dạn đề nghị phụ huynh thường xuyên trao đổi với cô về tình hình học tập cũng như khiếm khuyết, sức khỏe của trẻ, đọc bảng tin và gần gũi với trẻ để tìm hiểu các nội dung kỹ năng sống trên lớp

2.4.Khả năng áp dụng của sáng kiến: Các giải pháp mà tôi đã thực hiện trong năm học 2023 - 2024 nội dung gần gũi, phù hợp với việc đổi mới hiện nay, nội dung dễ áp dụng, nên có thể áp dụng trong các trường mầm non trên địa bàn huyện. Trẻ được phát huy hết khả năng, tự tin tham gia các hoạt động, được phát huy tính tích cực trong các hoạt động. Chất lượng giáo dục trẻ được nâng lên. (Nêu rõ về việc giải pháp đã được áp dụng, kể cả áp dụng thử trong điều kiện kinh tế - kỹ thuật tại cơ sở và mang lại lợi ích thiết thực; ngoài ra có thể nêu rõ giải pháp còn có khả năng áp dụng cho những đối tượng, cơ quan, tổ chức nào)

2.5.Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tác giả và theo ý kiến của tổ chức, cá nhân đã tham gia áp dụng sáng kiến lần đầu, kể cả áp dụng thử (nếu có):

 So sánh lợi ích kinh tế, xã hội thu được khi áp dụng giải pháp trong đơn so với trường hợp không áp dụng giải pháp đó, hoặc so với những giải pháp tương tự đã biết ở cơ sở (cần nêu rõ giải pháp đem lại hiệu quả kinh tế, lợi ích xã hội cao hơn như thế nào hoặc khắc phục được đến mức độ nào những nhược điểm của giải pháp đã biết trước đó - nếu là giải pháp cải tiến giải pháp đã biết trước đó)

Số tiền làm lợi (nếu có thể tính được) và nêu cách tính cụ thể.

 2.5.1.Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tác giả:

 Sau khi áp dụng các biện pháp trên trẻ đã đạt được kết quả tại lớp Bé 3 như sau:

**\*** **Về phía giáo viên:**

**-** Bản thân trao dồi những kỹ năng sống, phát huy được hết khả năng của mình, trò chuyện với trẻ cởi mở hơn, thân thiện hơn, không la mắng, giải quyết hợp lý, công bằng với mọi tình huống xảy ra giữa các trẻ trong lớp mình.

 - Trong giảng dạy, chú ý đến tính tích cực của từng cá nhân trẻ, kết quả đạt được của từng trẻ, tạo mọi tình huống để trẻ tham gia hoạt động một cách có hiệu quả nhất.

 - Giáo viên có sự trao đổi tích cực, phối kết hợp chặt chẽ với phụ huynh thông qua: Giao tiếp hàng ngày, các cuộc họp phụ huynh học sinh.

 - Được phụ huynh tin yêu, quý mến, yên tâm gửi gắm con em cho mình.

**\* Kết quả từ các bậc phụ huynh.**

**-** Các bậc cha mẹ đã có thói quen liên kết phối hợp chặt chẽ với cô giáo trong việc dạy trẻ kỹ năng sống ở lớp cũng như ở nhà, trao đổi với phụ huynh về các hoạt động hàng ngày của con và phụ huynh cũng trao đổi tình hình của con ở nhà để các cô có thể nắm bắt được.

- Cha mẹ luôn coi trọng trẻ, không áp đặt ý kiến của mình, tin tưởng vào năng lực của trẻ, và tích cực tham gia vào các hoạt động giáo dục trẻ ở nhà trường, ở lớp.

 - Giao tiếp giữa cha mẹ và con cái tốt hơn, không nói dài và nói nhiều, không vội vàng phê phán đúng- sai, đa số cha mẹ dịu dàng, ít la mắng trẻ, thay đổi trong cách rèn kỹ năng cho trẻ, phân việc cụ thể cho trẻ, không nuông chiều trẻ thái quá, không có hình ảnh ba bế con, mẹ sách cặp đi theo sau, tranh thủ đút cho con từng miếng cơm, ngược lại xuất hiện khá nhiều hình ảnh trẻ tự đeo ba lô, tự đi lên cầu thang cất đồ dùng đi vào lớp, tự xúc cơm ăn hết xuất, tự cất giày dép...

 - Cha mẹ cảm thấy hài lòng, mãn nguyện với thành công của trẻ, tin tưởng vào kết quả giáo dục của nhà trường. Thông cảm, sẻ chia với những khó khăn của cô giáo.

**\* Kết quả trên trẻ**

**-** Qua việc áp dụng sáng kiến trên tôi thấy trẻ lớp tôi đã được trang bị đầy đủ những kỹ năng sống cơ bản; Trẻ đi học đều hơn, ngoan hơn, mạnh rạn tự tin hơn, thích nghi với môi trường nhanh hơn đặc biệt biết giao tiếp lễ phép, biết lao động phù hợp với sức của mình; giúp trẻ có điểu kiện phát triển một cách toàn diện.

 2.5.2.Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tổ chức, cá nhân đã tham gia áp dụng sáng kiến lần đầu, kể cả áp dụng thử (nếu có):

1. **Những thông tin cần được bảo mật (nếu có):** Không
2. **Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến:**........................................
3. **Danh sách những thành viên đã tham gia áp dụng thử hoặc áp dụng**

**sáng kiến lần đầu (nếu có):**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Ngày tháng năm sinh** | **Nơi công tác**(hoặc nơi thường trú) | **Chức danh** | **Trình độ chuyên môn** | **Nội dung công việc hỗ trợ** |
| 1 | Nguyễn Thị Xuận Hương | 1988 | Trường MN Đại Hiệp | Giáo viên | Đại học SPMN | Áp dụng SKKN này tại lớp Nhỡ 3 |
| 2 | Võ Thị Kim Hằng | 1985 | Trường MN Đại Hiệp | Giáo viên | Đại học SPMN | Áp dụng SKKN này tại lớp Bé 4 |
| 3 | Nguyễn Thị Hiền | 1988 | Trường MN Đại Hiệp | Giáo viên | Đại học SPMN | Áp dụng SKKN này tại lớp Bé 1 |

 **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# PHIẾU NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ SÁNG KIẾN

Tên sáng kiến: ***“Một số biện pháp dạy kyc năng sống cho trẻ 3-4 tuổi ”***

Thời gian họp: ......................................................................................................

...............................................................................................................................

Họ và tên người nhận xét: .....................................................................................

Học vị: ...................................... Chuyên ngành: ...................................................

Đơn vị công tác: ....................................................................................................

Địa chỉ: .................................................................................................................

Số điện thoại cơ quan/di động: .............................................................................

Chức trách trong Hội đồng sáng kiến:...................................................................

# NỘI DUNG NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Tiêu chí** | **Nhận xét, đánh giá****của thành viên Hội đồng** |
| 1 | **Tính mới và sáng tạo của sáng kiến:**Sáng kiến phải có giải pháp cải tiến giải pháp đã biết trước đó tại cơ sở hoặc những nội dung đã cải tiến, sáng tạo để khắc phục những nhược điểm của giải pháp đã biết hoặc là các giải pháp mang tính mới hoàn toàn. |  |
| 2 | **Khả năng áp dụng của sáng kiến:**Sáng kiến phải có giải pháp đã được áp dụng, kể cả áp dụng thử trong điều kiện kinh tế - kỹ thuật tại cơ sở và mang lại lợi ích thiết thực; ngoài ra có thể nêu rõ giải pháp còn có khả năng áp dụng cho những đối tượng, cơ quan, tổ chức nào. |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 3 | **Lợi ích của sáng kiến:*** So sánh lợi ích kinh tế, xã hội thu được khi áp dụng giải pháp trong đơn so với trường hợp không áp dụng giải pháp đó, hoặc so với những giải pháp tương tự đã biết ở cơ sở (cần nêu rõ giải pháp đem lại hiệu quả kinh tế, lợi ích xã hội cao hơn như thế nào hoặc khắc phục được đến mức độ nào những nhược điểm của giải pháp đã biết trước đó - nếu là giải pháp cải tiến giải pháp đã biết trước đó);
* Số tiền làm lợi do sáng kiến mang lại (nếu

có thể tính được) và nêu cách tính cụ thể. |  |
|  | **Đánh giá chung (Đạt hay không đạt):** |  |

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN**

*(Họ, tên và chữ ký)*

**Phụ lục IV**

# MẪU BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SÁNG KIẾN CỦA CƠ SỞ

*(Ban hành kèm theo Quyết định số:*

*/2022/QĐ-UBND ngày #nbh tháng 6*

*năm 2022 của UBND tỉnh Quảng Nam*)

**CƠ QUAN/ĐƠN VỊ:…..**

**--------**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**----------------**

Số: *…….., ngày ….. tháng ….. năm ……….*

# BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SÁNG KIẾN

**GIAI ĐOẠN TỪ.... ĐẾN ....CỦA …….**

**Kính gửi:** Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Nam

## Công nhận sáng kiến:

* 1. Lĩnh vực hoạt động của Cơ quan/Đơn vị1:……………….
	2. Tổng số giải pháp được đề nghị công nhận sáng kiến:
	3. Tổng số sáng kiến được công nhận:
	4. Biểu tổng hợp:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên tác****giả** | **Tên sáng****kiến** | **Mô tả tóm tắt bản chất của sáng kiến** | **Lợi ích kinh tế-xã hội có thể thu được do áp dụng sáng kiến** |
|  |  |  |  |  |

## Áp dụng, chuyển giao sáng kiến:

* 1. Áp dụng sáng kiến:
		+ Tổng số sáng kiến đang được áp dụng:
		+ Tổng mức đầu tư của Nhà nước:
		+ Tổng số tiền làm lợi của các sáng kiến đang được áp dụng:
		+ Tổng số tiền trả thù lao cho tác giả sáng kiến:
		+ Biểu tổng hợp:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên tác giả** | **Tên sáng****kiến** | **Mức đầu tư của Nhà nước để tạo ra sáng kiến** | **Hiệu quả áp dụng** (Tiền làm lợi và các lợi ích khác) | **Thù lao trả****cho tác giả** |
|  |  |  |  |  |  |

1 Điện tử, viễn thông, tự động hóa, công nghệ thông tin; Nông lâm ngư nghiệp và môi trường; Cơ khí, xây dựng,

giao thông vận tải; Dịch vụ (ngân hàng, du lịch, giáo dục, y tế...); Khác.

* 1. Chuyển giao sáng kiến:
		+ Tổng số sáng kiến được chuyển giao:
		+ Tổng số tiền thu từ chuyển giao sáng kiến:
		+ Biểu tổng hợp:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên tác****giả** | **Tên sáng****kiến** | **Giá chuyển****giao** | **Số lần chuyển****giao** | **Thù lao trả cho tác giả** |
|  |  |  |  |  |  |

## Hủy bỏ việc công nhận sáng kiến:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên tác giả** | **Tên sáng kiến** | **Lý do hủy bỏ2** |
|  |  |  |  |

1. **Các biện pháp khuyến khích:**
	1. Nâng lương, nâng bậc trước thời hạn:
		* Tổng số cán bộ được nâng lương trước thời hạn do có sáng kiến được công

nhận:

* + - Biểu tổng hợp:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên tác giả** | **Tên sáng kiến** | **Tình trạng áp dụng**(Đang áp dụng/Áp dụng thử) |
|  |  |  |  |

kiến:

* 1. Ưu tiên cấp kinh phí nghiên cứu phát triển và hoàn thiện, áp dụng sáng
		+ Tổng số sáng kiến được cấp kinh phí nghiên cứu phát triển và hoàn thiện,

áp dụng sáng kiến:

- Biểu tổng hợp:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên tác****giả** | **Tên sáng****kiến** | **Kinh phí hỗ trợ của tư nhân** (nếu có) | **Kinh phí hỗ trợ của Nhà nước**(nếu có) | **Dự kiến kết quả** (khả năng mang lại lợi ích của sáng kiến) |
|  |  |  |  |  |  |

## *Nơi nhận:* Chữ ký, họ tên của Thủ trưởng Cơ quan/Đơn vị

*(Ghi rõ chức vụ và đóng dấu nếu có)*

2 Nêu rõ lý do hủy bỏ việc công nhận sáng kiến nếu thuộc các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 4 của Quy

định này.

**Phụ lục V**

# MẪU BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SÁNG KIẾN CỦA ĐƠN VỊ

*(Ban hành kèm theo Quyết định số:*

*/2022/QĐ-UBND ngày #nbh tháng 6 năm*

*2022 của UBND tỉnh Quảng Nam*)

**TÊN ĐƠN VỊ BÁO CÁO……..**

Số:……….

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**----------------**

*…….., ngày ….. tháng ….. năm ……….*

**BÁO CÁO**

**KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CÁC BIỆN PHÁP THÚC ĐẨY HOẠT ĐỘNG**

**SÁNG KIẾN GIAI ĐOẠN TỪ ……. ĐẾN ...........**

**Kính gửi:** Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Nam

## Khuyến khích phong trào thi đua lao động sáng tạo

* 1. Kết quả hoạt động:

Kết quả triển khai các hoạt động khuyến khích phong trào sáng tạo tại địa phương (tổ chức hội thi sáng tạo, triển lãm, diễn đàn sáng kiến, tổng kết khen thưởng hoạt động sáng kiến…): ..............................................................................

.................................................................................................................................

* 1. Nhận xét: .....................................................................................................

.................................................................................................................................

## Phổ biến sáng kiến

* 1. Kết quả hoạt động:

Kết quả triển khai các hoạt động phổ biến sáng kiến tại địa phương (tổ chức dịch vụ môi giới chuyển giao sáng kiến, hỗ trợ việc chuyển giao sáng kiến từ kinh phí nhà nước, hỗ trợ việc triển khai áp dụng sáng kiến lần đầu, công bố, phổ biến, áp dụng sáng kiến...):...............................................................................................

.................................................................................................................................

* 1. Nhận xét: .....................................................................................................

.................................................................................................................................

***Nơi nhận:***

-…..

-…..

## Thủ trưởng

*(Ký tên và đóng dấu)*

## Phụ lục

**Số liệu tổng hợp:**

1. Sáng kiến của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp của Nhà nước:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Đơn vị | Tổng số giải pháp được đề nghị công nhận sáng kiến | Tổng số sáng kiến được công nhận | Tổng số sáng kiến đang được áp dụng | Tổng số tiền làm lợi của các sáng kiến đang được áp dụng | Tổng số tiền trả thù lao cho tác giả sáng kiến | Tổng số sáng kiến được chuyển giao | Tổng số tiền thu được đối với những sáng kiến được chuyển giao | Tổng số cán bộ được nâng lương trước thời hạn do có sáng kiến được công nhận | Lĩnh vực áp dụng |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

1. Sáng kiến của các doanh nghiệp ngoài Nhà nước:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Đơn vị | Tổng số giải pháp được đề nghị công nhận sáng kiến | Tổng số sáng kiến được công nhận | Tổng số sáng kiến đang được áp dụng | Tổng số tiền làm lợi của các sáng kiến - đang được áp dụng | Tổng số tiền trả thù lao cho tác giả sáng kiến | Tổng số sáng kiến được chuyển giao | Tổng số tiền thu được đối với những sáng kiến được chuyển giao | Tổng số cán bộ được nâng lương trước thời hạn do có sáng kiến được công nhận | Lĩnh vực áp dụng1 |
| 1. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

1. Sáng kiến của các đối tượng khác (nông dân, học sinh, sinh viên, người

lao động tự do,...):

* + Tổng số giải pháp được đề nghị công nhận sáng kiến: .................................
	+ Tổng số sáng kiến được công nhận:..............................................................
	+ Tổng số sáng kiến đang được áp dụng:.........................................................
	+ Tổng số tiền làm lợi của các sáng kiến đang được áp dụng:.........................
	+ Tổng số tiền trả thù lao cho tác giả sáng kiến:..............................................
	+ Tổng số sáng kiến được chuyển giao:...........................................................

.................................................................................................................................